THE NYUNGNE FASTING PRACTICE OF THE NOBLE GREAT
COMPASSIONATE ONE WITH A THOUSAND ARMS AND EYES
CALLED A WISH-GRANTING GEM FULFILLING EVERY ASPIRATION

PHÁP TU CẤM THỰC NYUNGNE CỦA ĐỨC TÔN QUÝ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÃN CÓ TÊN LÀ VIÊN BẢO CHÂU NHƯ Ý THÀNH TỰU MỌI NGUYỆN ƯỚC

COMPILED BY KARMA CHAGME RAGA ASYA
BIÊN SOẠN BỞI KARMA CHAGME RAGA ASYA

BẢN DỊCH VIỆT NGỮ THÁNG 06 NĂM 2020
TẠNG - ANH - VIỆT

REFUGE AND GENERATION OF BODHICITTA

QUY Y VÀ PHÁT BỒ ĐỀ TÂM

SANG GYÉ CHO DANG TSOK KYI CHOK NAM LA
JANG CHUP BAR DU DAK NI KYAP SU CHI
In the Buddha, Dharma, and the Supreme Assembly,
I take refuge until attaining enlightenment!
Nương nơi Phật, Pháp và Tăng bảo tối thắng,
Con xin quy y cho đến khi đạt được giác ngộ.

DAK GI JIN SOK GYI PÉ SO NAM KYI
DRO LA PHEN CHIR SANG GYÉ THOP PAR SHOK
By the merit of generosity and other good deeds, may I attain
buddhahood for the benefit of all beings!
Nương theo công đức của hạnh bố thí cùng các
thiện hạnh khác, Nguyện cho con thành tựu Phật quả vì lợi lạc
của mọi chúng sinh.

repeat three times *lặp lại 3 lần*

THE GENERATION OF THE DEITY

GIAI ĐOẠN SINH KHỞI

OM SVABHAVA SHUDDHAH SARVA
DHARMA SVABHAVA SHUDDO HAM

CHO NAM THAM CHÉ TONG PAR GYUR
TONG PÉ NGANG LÉ RIN CHEN ZHIR
All phenomena become void. From within the state of emptiness, upon a precious ground
Vạn pháp trở nên rỗng rang. Từ trong Không tánh ấy, trên một cõi đất trân quý

TSEN NYI THAM CHÉ YONG DZOK PÉ
ZHAL MÉ KHANG PA YI ONG WAR
[appears] a lovely, boundless palace complete with all the perfect attributes,
[xuất hiện] một bảo điện diễm tuyệt, rộng rãi vô biên, gồm đủ mọi tính chất hoàn hảo,

DAK NYI THUK JÉ CHEN PO RU
NAM PAR SAL WÉ THUK KA NA
within which I vividly appear as the Great Compassionate One.
bên trong đó con hóa hiện sống động trong hình tướng của Đấng Đại Bi.

AH LÉ DA WÉ KYIL KHOR GYI
TENG DU HRI YI TSEN PAR GYUR
Arising from AH, a moon disk at my heart is marked with the syllable HRIH
Khởi lên từ chữ AH, một đài trăng ở ngay tim con được đánh dấu bằng chủng tự HRIH

DÉ NÉ DUN GYI NAM KHAR NI
RIN CHEN TRI DANG CHU KYÉ CHOK
BUM TRAK DAP DEN DÉ TENG DU
From the HRIH at my heart, light rays radiate and invite the glorious guru, who is indivisible from the Great Compassionate One.
Từ chủng tự HRIH nơi tim con, muôn tia sáng phóng chiếu ra và thỉnh mời Đạo sư vinh quang, bất khả phân với Đấng Đại Bi [xin hãy giáng đàn].

DA WÉ KYIL KHOR CHÉ PÉ TENG
RANG GI THUK KÉ HRI YIK LÉ
Surrounded by the buddhas and bodhisattvas of the four families,
Được vây quanh bởi chư Phật và Bồ tát của bốn Phật bộ,

O TRO PAL DEN LA MA DANG
THUK JÉ CHEN PO YER MÉ LA
he appears in the space in front of me
ngài xuất hiện trong không gian phía trước mặt con

RIK ZHI SANG GYÉ JANG SEM KYI
KOR WA CHEN DRANG ZHUK PAR GYUR
and sits upon a moon disk resting on a thousand-petaled lotus flower, which sits upon a jeweled throne.
và ngự trên một đài trăng, trên một đóa sen ngàn cánh, bên trên một ngai tòa làm từ châu bảo.

OFFERING THE SEVEN BRANCHES | BẢY NHÁNH NGUYỆN CẦU

SANG GYÉ THAM CHÉ DUPÉ KU
DOR JÉ DZIN PÉ NGO WO NYI
KON CHOK SUM GYI TSA WA TÉ
LA MA NAM LA CHAK TSAL TO
Homage and praise to the gurus - who embody all buddhas, whose essence is the vajra holder, and who are the root of the Three Jewels!
Con xin kính lễ và xưng tán chư Đạo sư, là hiện thân của hết thảy chư Phật với thể tánh Kim Cương Trì, và là suối nguồn của Tam Bảo!

DU SUM DÉ WAR SHEK PA CHO KYI KU
DRO DRUK SEM CHEN NAM LA CHEN RÉ ZIK
NAM KHA TA BUR KHYAP PÉ CHU CHIK ZHAL
ZI JI O PAK MÉ LA CHAK TSAL TO

Homage and praise to the radiant Amitabha, the dharmakaya of all the Bliss-Gone-Ones of the three times, appearing as Avalokiteshvara, the eleven-faced one who gazes upon all beings of the six realms!

Con xin kính lễ và xưng tán Đức A Di Dà quang minh, Pháp thân của tất cả chư Như Lai của ba thời, hiển hiện như đức Thập nhất diện Quán Thế Âm, dõi nhìn tất cả chúng sinh trong sáu cõi!

KYON GYI MA GO KUN DOK KAR
DZOK SANG GYÉ KYI U LA GYEN
THUK JÉ CHEN GYI DRO LA ZIK
CHEN RÉ ZIK LA CHAK TSAL TO

Homage and praise to Avalokiteshvara, who, with compassionate eyes, watches over beings; who, untainted by faults, is white in color; and whose crown is adorned by the perfect Buddha!

Con xin kính lễ và xưng tán Đức Quán Thế Âm, mắt từ thương xót quán sát chúng sinh; bậc vô cấu nhiễm - sắc thân toàn trắng; trên vương miện điểm trang Đức Phật toàn hảo!

CHOKU NAM KHA ZHIN DU YER MÉ KYANG
ZUK KU JA TSON ZHIN DU SO SOR SAL
THAP DANG SHÉ RAP CHOK LA NGA NYÉ PÉ
RIK NGA DÉ WAR SHEK LA CHAK TSAL TO

Homage and praise to the sugatas of the five families, who prevail over skillful means and supreme wisdom, and who, though inseparable from the space-like dharmakaya, emanate distinctly in rainbow-like forms!

Con xin kính lễ và xưng tán các Đấng Thiện Thệ của ngũ bộ Phật, phổ hiện tràn khắp qua phương tiện thiện xảo và trí huệ tột cao, các ngài chẳng rời xa Pháp thân tựa hư không, mà vẫn thị hiện rõ rệt sắc thân như thể cầu vồng!

DAK GI NYING GÉ SA BON LÉ
TRO PÉ MÉ TOK DUK PO DANG
MAR MÉ DRI CHAP ZHEL ZÉ SOK
DZIN PÉ LHA MO NAM KYI CHO
From the seed syllable at my heart emanate goddesses who offer flowers, incense, lamps, perfumes, food, and the like.
Từ chủng tự gốc nơi tim con, các vị Thiên nữ hóa hiện, dâng hoa, hương, đèn, nước thơm, thực phẩm, và những cúng phẩm tương tự.

OM VAJRA **PUSPE** AH HUM/ OM VAJRA **DHUPE** AH HUM /
OM VAJRA **ALOKE** AH HUM / OM VAJRA **GANDHE** AH HUM /
OM VAJRA **NAIVEDYA** AH HUM / OM VAJRA **SHABTA** AH HUM

DOR JÉ DZIN SOK GONG SU SOL
DAK NI MA RIK WANG GYUR PÉ
DOM PA SUM DANG GAL WA NAM
RAP TU GYO PÉ SHAK PAR GYI
Vajra Holder and others, please heed me! With heartfelt regret I confess all transgressions of the three kinds of vows, which I have committed while overpowered by ignorance!
Hỡi bậc Kim Cương Trì và thánh chúng, xin hãy lắng nghe con! Với lòng hối tiếc thẳm sâu, con sám hối tất cả những lần vi phạm ba loại Giới mà con đã phạm do vô minh thôi thúc!

GANG YANG DAK GI DU KUN TU
DIK PA GYI PA GANG GYUR PA
TRAK PÉ MI DRAR SHAK GYI CHING
DENG NÉ TSAM TÉ JUNG MI GYI
Whatever wrongs I have done at any time, I confess them with great fear. From now on, I will not allow them to happen again!
Bất kỳ lỗi lầm nào con đã gây ra trong mọi lúc, con xin sám hối với niềm sợ hãi lớn lao. Từ nay trở đi, con sẽ không để xảy ra sai phạm nữa!

GE WA NAM LA JÉ YI RANG
KHOR LO KOR ZHING SOL WA DEP
SANG GYÉ JANG CHUP YI KYI ZUNG
THAM CHÉ JANG CHUP CHOK TU NGO
I rejoice in all virtue, and I supplicate you to turn the Wheel of Dharma! Holding in mind the awakened state of buddhahood, I dedicate [all virtues] to supreme enlightenment!
Con tùy hỉ với mọi thiện hạnh, và con khẩn xin ngài rộng chuyển bánh xe Pháp! Hướng lòng đến Phật quả Toàn giác, con xin hồi hướng [mọi công đức] cho quả giác ngộ tột cao!

SEM CHEN DÉ DANG DEN GYUR CHIK
DUK NGAL KUN DANG DRAL GYUR CHIK
NAM YANG DÉ MÉ MA GYUR CHIK
TANG NYOM CHEN POR NÉ GYUR CHIK
May all sentient beings be endowed with happiness! May they be free from all suffering! May they never be without happiness! May they abide in great equanimity!
Nguyện tất cả chúng sinh có được hạnh phúc! Nguyện cho họ thoát khỏi mọi khổ đau! Nguyện cho họ không bao giờ xa lìa hỉ lạc! Nguyện cho họ an định trong tâm đại bình đẳng!

SELF-GENERATION
QUÁN TƯỞNG TỰ THÂN

OM SVABHAVA SHUDDHAH SARVA DHARMAH SVABHAVA SHUDDHO HAM / OM SHUNYATA JNANA VAJRA SVABHAVA ATMAKO HAM

ZUNG DANG DZIN PÉ DU PA YI
CHO NAM THAM CHÉ TONG PAR GYUR
All phenomena that are subsumed under perceiver and perceived become empty.
Tất cả các hiện tượng gồm chủ thể và đối tượng đều trở nên rỗng rang.

DÉ YI NGANG LÉ PEMA DANG
DA WÉ KYIL KHOR NYA GANG WÉ
TENG DU RANG SEM HRI KAR LÉ
From within this state, the nature of my mind
appears as a white HRIH upon a lotus and moon disk.
Từ nơi Không tánh đó, bản tâm của con xuất hiện dưới dạng một chủng tự HRIH màu trắng, trên một đài sen và đĩa mặt trăng.

O TRO SEM CHEN DON JÉ NÉ
TSUR DU HRI YIK PEMA NI
SER DOK BAR WA HRI TSEN GYUR
From it, light streams forth and fulfills the purpose of sentient beings.
The light then gathers back into the HRIH, which transforms into a
golden lotus marked with a HRIH.
Từ đó, ánh sáng phóng ra và làm viên mãn nguyện ước của chúng sinh. Sau đó ánh sáng quay lại về chủng tự HRIH, rồi chuyển hóa thành một đài sen hoàng kim được đánh dấu bằng một chữ HRIH [tại tâm điểm].

LAR YANG DÉ LÉ CHAK KYU DANG
ZHAK PA TA BU O TRO PÉ
From the HRIH, light emanates once again in
the form of hooks and lassos
Từ chữ HRIH, ánh sáng phóng ra ra dưới dạng những chiếc móc câu và dây thừng

CHOK CHU SANG GYÉ JANG SEM NAM
CHEN DRANG DÉ LA THIM PA YI
that invite the buddhas and bodhisattvas of the ten directions.
They dissolve into the lotus and HRIH, and instantly
thỉnh mời chư Phật và Bồ tát ở mười phương. Ánh sáng [quay về] tan nhập vào đài sen và HRIH, và ngay lập tức

KÉ CHIK NYI LA PEMA NI
HRI DANG CHÉ PA YONG GYUR LÉ
DAK NYI PHAK PA CHEN RÉ ZIK
transform into myself appearing as the noble Avalokiteshvara.
hóa hiện thành chính con trong hình tướng đức Quán Thế Âm tôn quý.

KUN DOK KAR PO LANG TSO CHEN
CHU CHIK ZHAL GYI TSA ZHAL KAR
My body is youthful, white in color, with eleven faces.
The main face is white,
Thân con trẻ trung, sắc trắng, có mười một khuôn mặt.
Khuôn mặt chính diện màu trắng,

YÉ JANG YON MAR DÉ YI TENG
U JANG YÉ MAR YON KAR WA
the right face is green, and the left face is red. Above them, the middle face is green, the right face is red, and the left face is white.
khuôn mặt bên phải màu xanh lá và khuôn mặt bên trái màu đỏ.
Liền bên trên, khuôn mặt chính diện có màu xanh lá, khuôn mặt bên phải màu đỏ và khuôn mặt bên trái màu trắng.

DÉ TENG U MAR YÉ KAR ZHING
YON JANG WA NAM ZHI ZHAL CHEN
Above them, the middle face is red, the right face is white, and the left face is green. These faces have a peaceful expression.
Phía trên nữa, khuôn mặt chính diện màu đỏ, khuôn mặt bên phải màu trắng và khuôn mặt bên trái màu xanh lá.
Những khuôn mặt này có sắc diện an bình.

DÉ TENG TRO ZHAL NAK PO NI
CHEN SUM CHÉ TSIK TRO NYER CHEN
Above [all of] them is a black, wrathful face with three eyes,
bared fangs, and a menacing, frowning grimace.
Bên trên nữa là một khuôn mặt phẫn nộ màu đen, có ba con mắt, nanh chìa ra, với sắc diện nhăn nhó đầy vẻ đe dọa.

DÉ YI TENG NA ZHI ZHAL NI
MAR PO TSUK TOR DEN PA NYI
GYEN PANG GUL CHÉ NAM PAR SAL
Above it is a red, peaceful face with a crown protrusion.
Unadorned, it is visible from the neck up.
Ở trên cùng là một khuôn mặt an bình màu đỏ, có nhục kế nhô lên. Khuôn mặt này thấy rõ phần cổ và không mang trang sức.

TSA WÉ CHAK GYÉ DANG PO NYI
THUK KAR THAL JAR YÉ NYI PÉ
Of my eight main hands, the first two [on top] are folded in prayer at my heart. [Below it], the second right hand holds a [crystal] mala,
Con có tám cánh tay chính, hai cánh tay đầu tiên [bên trên] ở nơi tim đang chắp lại cầu nguyện [Kế bên dưới], cánh tay thứ hai bên phải cầm một chuỗi tràng [pha lê],

DRANG TRENG SUM PÉ CHOK JIN DZÉ
ZHI PÉ KHOR LO DZIN PA TÉ
YON GYI NYI PÉ PEMA DANG
the third is in the gesture of supreme generosity, and the fourth holds a wheel. The second left hand holds a lotus,
cánh tay thứ ba [bên phải] kết ấn Quảng Thí, và cánh tay thứ tư [bên phải] cầm một bánh xe pháp. Cánh tay thứ hai bên trái cầm một hoa sen,

SUM PÉ CHI LUK ZHI PA YI
DAB ZHU YONG SU DZIN PA-O
the third holds an anointing vase, and the fourth holds a bow and arrow.
cánh tay thứ ba [bên trái] cầm một bình dầu xức, và cánh tay thứ tư [bên trái] cầm cung và tên.

DÉ LHAK CHAK NI GU GYA DANG
GUB CHU TSA NYI CHOK JIN DZÉ
My remaining nine hundred and ninety-two hands are in the gesture of supreme giving,
Chín trăm chín mươi hai cánh tay còn lại kết ấn Quảng Thí,

DÉ TAR TONG TRAK CHAK NAM KYI
THIL DU CHEN RÉ DEN PA-O
NOR BU RIN CHEN GYEN CHANG ZHING
and each of the one thousand hands has an eye on its palm. I am adorned with ornaments of precious gems,
và một ngàn cánh tay này đều có một con mắt trên mỗi lòng bàn tay. Con được trang sức với bảo trang làm từ ngọc báu,

KU TO NU MA YON PA NI
RI DAK PAK PÉ YONG KAP PA
KA SHI RÉ KYI SHAM THAP CHEN
and I am wearing an upper garment of an antelope's skin draped over my left breast. My lower garment is made from Benares,
và con đắp thượng y là một tấm da linh dương phủ trên ngực trái. Hạ y của con được làm từ [lụa quý] xứ Be-na-res,

YI ONG DAR GYI CHIOPEN DZIN
O ZER KAR PO TRO WAR GYUR
my crown is adorned with a diadem of beautiful silks,
and I emit rays of white light.
vương miện của con được trang hoàng bằng những dải lụa đẹp,
và thân con chiếu tỏa muôn tia sáng trắng.

DÉ YI THUK KAR DA WÉ TENG
HRI YIK KAR PO O ZER GYI
PO TA LA NÉ CHEN RÉ ZIK
KHOR DANG CHÉ PA CHEN DRANG GYUR
At my heart, upon a moon disc, is the white letter HRIH, whose light rays invite Avalokiteshvara and his retinue from the pure land of Potala.
Nơi tim con, trên một đài trăng, là chủng tự HRIH màu trắng,
phóng tỏa ánh sáng thỉnh mời Đức Quán Thế Âm và cùng đoàn
tùy tùng từ cõi tịnh độ Phổ Đà.

OM VAJRA ARGHAM / PADYAM / PUSHPE / DHUPE / ALOKE /
GANDHE / NAIVEDYA / SHABTA AH HUM

KYON GYI MA GO KUN DOK KAR
DZOK SANG GYÉ KYI U LA GYEN
THUK JÉ CHEN GYI DRO LA ZIK
CHEN RÉ ZIK LA CHAK TSAL TO
Homage and praise to Avalokiteshvara, who, with compassionate eyes, watches over beings; who, untainted by faults, is white in color; and whose crown is adorned by the perfect Buddha!
Con xin kính lễ và xưng tán Đức Quán Thế Âm, mắt từ thương
xót quán sát chúng sinh; bậc vô cấu nhiễm - sắc thân toàn trắng;
trên vương miện điểm trang Đức Phật toàn hảo!

DZA HUNG BAM HO NYI SU MÉ PAR GYUR
JAH HUM BAM HOH. We merge inseparably,
JAH HUM BAM HOH. Con [trong hình tướng Giới nguyện tôn]
và Trí tuệ tôn hợp nhất bất khả phân,

DÉ NÉ RANG GI NÉ SUM DU
YI GÉ SUM GYI TSEN PAR GYUR
OM AH HUNG
and my three places become marked with the syllables OM AH HUM
và tại ba điểm trên thân con được đánh dấu bằng các chủng tự
OM AH HUM.

LAR YANG HRI LÉ O TRO PÉ
DÉ ZHIN SHEK PA NGA JON TÉ
Again, light radiates from the HRIH [at my heart, which causes]
the five tathagatas to come here.
Một lần nữa, ánh sáng tỏa ra từ chữ HRIH [nơi tim con, thỉnh mời] Ngũ trí Như lai đến đây.

DÉ DAK NAM KYI THUK KA NÉ
YÉ SHÉ DU TSI DZIN PA YI
YUM ZHI TRO NÉ DAK NYI LA
From their hearts emanate the four mothers
holding primordial wisdom nectar,
Từ nơi tim các ngài xuất hiện bốn vị Phật mẫu cầm [tịnh bình] cam lộ trí tuệ nguyên sơ,

NGON PAR WANG KUR CHU YI LHAK
TENG DU LU PÉ CHI TSUK TU
LA MÉ NGO BO O PAK MÉ
which they use to bestow empowerment directly upon me. The nectar
overflows and transforms into the essence of the guru [appearing] as
Amitabha at my crown,
được các ngài rót thẳng xuống để ban gia lực cho con. Cam lộ tràn dâng và hóa thành tinh túy của Đạo sư [trong hình tướng] Phật A Di Đà nơi đỉnh đầu con,

TRAL WAR MI KYO NA YÉ SU
RIN JUNG NA YON DON DRUP NYI
Akshobya at my forehead, Ratnasambhava [behind] my right ear,
Amoghasiddhi [behind] my left ear,
nơi trán con là đức Bất Động Phật, [sau] tai phải con là đức Bảo Sanh Phật, [sau] tai trái con là đức Bất Không Thành Tựu Phật,

TAK PAR NAM PAR NANG DZÉ DÉ
RIK DAK NAM KYI U GYEN GYUR
and Vairochana at the nape of my neck. Thus,
I am crowned by the lords of the five families.
và sau gáy con là đức Đại Nhật Như Lai. Như thế, con được trang hoàng bởi các vị Phật chủ của năm Phật bộ.

MANTRA RECITATION | TỤNG CHÚ

RANG GI THUK KAR PÉ DÉ TENG
YÉ SHÉ SEM PÉ NGO WO NYI
THUK JÉ CHEN PO TSON GANG WA
At my heart, upon a lotus and moon, is the essence of the wisdom being, the Great Compassionate One. He is the size of a thumb-joint,
Nơi tim con, trên một hoa sen và mặt trăng, là tinh túy của Bổn tôn Trí tuệ, Đấng Đại Bi. Ngài có kích cỡ chừng một đốt ngón tay,

DÉ YI THUK KAR TING NGÉ DZIN
SEM PA HRI YIK KAR PO LÉ
and at his heart is the samadhi being, appearing as a white letter HRIH.
và tại tim của ngài là vị Bổn tôn Thiền định, xuất hiện dưới dạng một chữ HRIH màu trắng.

O TRO DRO WÉ DRIP JANG NÉ
THUK JÉ CHEN PO KUR GYUR PA
From it, light issues forth and purifies the obscurations of all beings, and they all transform into the Great Compassionate One.
Từ đó, ánh sáng phát ra và tịnh hóa che chướng của tất cả chúng sinh, và tất cả chúng sinh đồng trở thành Đấng Đại Bi.

TSUR DU HRI LA THIM PAR GYUR
The light then returns and dissolves back into the HRIH.
Ánh sáng sau đó quay về và hòa tan trở lại vào chủng tự HRIH.

NAMO RATNA TRAYAYA / NAMA ARYA JNANA SAMGARA VAIROCHANA BHUHA RAJAYA / TATHAGATAYA / ARHATE SAMYAKSAM BUDDHAYA / NAMAH SARVA TATHAGATE BHYAH / ARHATE BHYAH / SAMYAKSAM BUDDHE BHYAH / NAMAH ARYA AVALOKITE SHVARAYA / BODHISATVAYA / MAHA SATVAYA / MAHA KARUNIKAYA / TADYATHA / OM DHARA DHARA / DHIRI DHIRI / DHURU DHURU / ESTI VATTE / CALE CALE / PRACALE PRACALE / KUSUME KUSUMA VARE / ILI MILI CITE JVALA MAPANAYA SVAHA.

Recite the long dharani three times, seven times, twenty-one times, or as many times as you can.
Tụng câu trường chú đà-ra-ni này ba lần, bảy lần, hai mươi mốt lần, hoặc càng nhiều càng tốt.

TADYATHA / OM DHARA DHARA / DHIRI DHIRI / DHURU DHURU / ESTI VATTE / CALE CALE / PRACALE PRACALE / KUSUME KUSUMA VARE / ILI MILI CITE JVALA MAPANAYA SVAHA.

Recite as many times as you can. Tụng càng nhiều càng tốt.

FRONT-GENERATION
QUÁN TƯỞNG PHÍA TRƯỚC

Purify with Tịnh hóa bằng câu chú:

OM SVABHAVA SHUDDHAH SARVA
DHARMA SVABHAVA SHUDDO HAM

CHO NAM THAM CHÉ TONG PAR GYUR
DÉ YI NGANG LÉ RANG NYI KYI
All phenomena become void. From within this state,
Tất cả các hiện tượng trở nên rỗng rang. Từ trong trạng thái này,

THUK KÉ HRI LÉ BHRUM YIK NI
DUN DU TRO NÉ ZHU WA LÉ
from the HRIH at my heart emanates the letter BHRUM,
[which travels] to the space in front of me.
từ chủng tự HRIH nơi trái tim con hiện ra chữ BHRUM,
[chữ này chuyển di] vào không gian trước mặt con.

RIN CHEN LÉ DRUP ZHAL YÉ KHANG
DRUB ZHI GO ZHI DEN PÉ U
[The BHRUM then] melts and transforms into
a palace of jewels, square with four doors.
[Chữ BHRUM sau đó] tan biến và chuyển hóa thành một cung
điện làm bằng bảo châu, hình vuông và có bốn cánh cổng.

RIN CHEN TRI DANG DA WÉ TENG
NA TSOK PEMA DAP GYÉ KYI
Inside is a jeweled throne and a moon disk upon
which is a multicolored, eight-petaled lotus.
Bên trong là một ngai tòa bằng châu báu và một tòa trăng,
trên đó là một đài sen tám cánh nhiều màu sắc.

TÉ WAR HRI LÉ RANG DRA WÉ
THUK JÉ CHEN PO NAM PAR SAL
At its center is a HRIH, which transforms into the Great
Compassionate One, crystal-clear, resembling myself.
Ở trung tâm của đài sen là một chữ HRIH, hóa thành Đấng Đại
Bi, trong suốt tựa pha lê, thân tướng giống hệt như con.

TENG DU HRI LÉ O PAK MÉ
MAR PO TING DZIN CHAK GYA CHEN
Above, a HRIH transforms into red Amitabha,
his hands in the gesture of samadhi.
Ở phía trên, một chữ HRIH hóa hiện thành đức Phật A Di Đà thân sắc đỏ, hai tay ngài trong thế ấn đại định.

SHAR DU HUNG LÉ MI KYO PA
NGON PO SA NON CHAK GYA CHEN
In the East, a HUM transforms into blue Akshobya,
his hands in the earth-touching gesture.
Ở phía Đông, một chữ HUM hóa hiện thành đức Bất Động Phật thân sắc xanh dương, tay ngài kết ấn Xúc địa.

LHO RU TRAM LÉ RIN JUNG NI
SER PO CHOK JIN CHAK GYA CHEN
In the South, a TRAM transforms into yellow Ratnasambhava,
his hands in the gesture of supreme giving.
Ở phía Nam, một chữ TRAM hóa hiện thành đức Bảo Sanh Phật thân sắc vàng, tay ngài kết ấn Quảng Thí.

NUP TU OM LÉ NAM NANG DZÉ
KAR PO JANG CHUP CHOK GI TSUL
In the West, an OM transforms into white Vairochana
in the aspect of supreme awakening.
Ở phía Tây, một chữ OM hóa hiện thành đức Đại Nhật Như Lai thân sắc trắng trong hiện tướng Giác ngộ tối thượng.

JANG DU AH LÉ DON DRUP NI
JANG GU KYAP JIN CHAK GYA CHEN
In the North, an AH transforms into green Amoghasiddhi with his
hands in the gesture of granting protection.
Ở phía Bắc, một chữ AH hóa hiện thành đức Phật Bất Không Thành Tựu màu xanh lá, tay ngài kết ấn Bảo Hộ.

KUN KYANG RIN CHEN GYEN DEN ZHING
NÉ SUM TSEN PÉ SA BON LÉ
All of them are adorned with jewels, and their three places are marked
[with the three seed syllables].
Tất cả các ngài đều được trang nghiêm bằng [phục sức] châu bảo, và tại ba điểm trên thân các ngài được đánh dấu [với ba chủng tự gốc].

O TRO YÉ SHÉ SEM PA NAM
CHEN DRANG THIM PÉ NYI MÉ GYUR
DZA HUNG BAM HO
The light radiating from the three syllables invites the wisdom beings, who dissolve into me. Thus, we have merged non-dually.
JAH HUM BAM HOH
Ánh sáng tỏa ra từ ba chủng tự gốc thỉnh mời chư Trí tuệ tôn, và chư vị [sau đó] tan hòa vào con. Như thế, con và chư vị đã hòa tan [trong trạng thái] bất-nhị. JAH HUM BAM HOH

OFFERING THE SEVEN BRANCHES | THẤT CHI NGUYỆN

SANG GYÉ THAM CHÉ DU PÉ KU
DOR JÉ DZIN PÉ NGO WO NYI
KON CHOK SUM GYI TSA WA TÉ
LA MA NAM LA CHAK TSAL LO
Homage to the gurus - who embody all buddhas, whose essence is the vajra holder, and who are the root of the Three Jewels!
Con xin kính lễ và xưng tán chư Đạo sư, là hiện thân của hết thảy chư Phật với thể tánh Kim Cương Trì, và là suối nguồn của Tam Bảo!

DU SUM DÉ WAR SHEK PA CHO KYI KU
DRO DRUK SEM CHEN NAM LA CHEN RÉ ZIK
NAM KHA TA BUR KHYAP PÉ CHU CHIK ZHAL
ZI JI O PAK MÉ LA CHAK TSAL LO
Homage to the radiant Amitabha, the dharmakaya of all the Bliss-Gone-Ones of the three times, appearing as Avalokiteshvara, the eleven-faced one who gazes upon all beings of the six realms!
Con xin kính lễ và xưng tán Đức A Di Dà quang minh, Pháp thân của tất cả chư Như Lai của ba thời, hiển hiện như đức Thập nhất diện Quán Thế Âm, dõi nhìn tất cả chúng sinh trong sáu cõi!

KYON GYI MA GO KUN DOK KAR
DZOK SANG GYÉ KYI U LA GYEN
THUK JÉ CHEN GYI DRO LA ZIK
CHEN RÉ ZIK LA CHAK TSAL LO
Homage to Avalokiteshvara, who, with compassionate eyes, watches over beings; who, untainted by faults, is white in color; and whose crown is adorned by the perfect Buddha!
Con xin kính lễ và xưng tán Đức Quán Thế Âm, mắt từ thương xót quán sát chúng sinh; bậc vô cấu nhiễm - sắc thân toàn trắng; trên vương miện điểm trang Đức Phật toàn hảo!

CHOKU NAM KHA ZHIN DU YER MÉ KYANG
ZUK KU JA TSON ZHIN DU SO SOR SAL
THAP DANG SHÉ RAP CHOK LA NGA NYÉ PÉ
RIK NGA DÉ WAR SHEK LA CHAK TSAL LO

Homage to the sugatas of the five families, who prevail over skillful means and supreme wisdom, and who, though inseparable from the space-like dharmakaya, emanate distinctly in rainbow-like forms!

Con xin kính lễ và xưng tán các đấng Thiện Thệ của ngũ bộ Phật, phổ hiện tràn khắp qua phương tiện thiện xảo và trí huệ tột cao, các ngài chẳng rời xa pháp thân tựa hư không, mà vẫn thị hiện rõ rệt sắc thân như thể cầu vồng!

DAK GI NYING GÉ SA BON LÉ
TRO PÉ MÉ TOK DUK PO DANG
MAR MÉ DRI CHAP ZHEL ZÉ SOK
DZIN PÉ LHA MO NAM KYI CHO

From the seed syllable at my heart emanate goddesses who offer flowers, incense, lamps, perfumes, food, and the like.

Từ chủng tự gốc nơi tim con, các vị Thiên nữ hóa hiện ra, dâng hoa, hương, đèn, nước thơm, thực phẩm, và những cúng phẩm tương tự.

OM VAJRA **PUSPE** AH HUM / OM VAJRA **DHUPE** AH HUM / OM VAJRA **ALOKE** AH HUM / OM VAJRA **GANDHE** AH HUM / OM VAJRA **NAIVEDYA** AH HUM / OM VAJRA **SHABTA** AH HUM

DOR JÉ DZIN SOK GONG SU SOL
DAK NI DUG SUM WANG GYUR PÉ
DOM PA SUM DANG GAL WA NAM
RAP TU GYO PÉ SHAK PAR GYI

Vajra Holder and others, please heed me! With heartfelt regret I confess all transgressions of the three kinds of vows, which I have committed while overpowered by the three poisons!

Hỡi bậc Kim Cương Trì và Thánh chúng, xin hãy lắng nghe con! Với lòng hối tiếc thẳm sâu, con sám hối tất cả những vi phạm ba loại Giới mà con đã phạm do vô minh thôi thúc!

GANG YANG DAK GI DU KUN TU
DIK PA GYI PA GANG GYUR PA
TRAK PÉ MI DRAR SHAK GYI CHING
DENG NÉ TSAM TÉ JUNG MI GYI
Whatever wrongs I have done at any time, I confess them with great fear. From now on, I will not allow them to happen again!
Bất kỳ lỗi lầm nào con đã gây ra trong mọi lúc, con xin sám hối với niềm sợ hãi lớn lao. Từ nay trở đi, con sẽ không phạm thêm sai lầm nữa!

GE WA NAM LA JÉ YI RANG
KHOR LO KOR ZHING SOL WA DEP
SANG GYÉ JANG CHUP YI KYI ZUNG
THAM CHÉ JANG CHUP CHOK TU NGO
I rejoice in all virtue, and I supplicate you to turn the Wheel of Dharma! Holding in mind the awakened state of buddhahood, I dedicate [all virtues] to supreme enlightenment!
Con hoan hỉ với mọi thiện hạnh, và con khẩn xin ngài rộng chuyển bánh xe Pháp! Hướng lòng đến Phật quả Toàn giác, con xin hồi hướng [mọi công đức] cho quả giác ngộ tột cao!

THE MANDALA OFFERING | CÚNG DƯỜNG MẠN ĐÀ LA

SA ZHI PO CHU JUK SHING MÉ TOK TRAM
RI RAP LING ZHI NYI DÉ GYEN PA DI
SANG GYÉ ZHING DU MIK TÉ PHUL WA YI
DRO KUN NAM DAK ZHING LA CHO PAR SHOK
The ground is sprinkled with scented water and strewn with flowers. It is adorned with Mount Meru, the four continents, the sun and the moon. By my visualizing it as a buddha-realm and offering it, may all beings enjoy the perfect purity of this realm.
Mặt đất được rải nước thơm và rắc đầy muôn hoa, được tô điểm bằng Núi Tu Di, bốn đại lục, mặt trời và mặt trăng.
Qua quán tưởng nơi đây chẳng khác nào một cõi Phật,
con xin dâng cúng, và nguyện tất cả chúng sinh vui hưởng cõi đất hoàn toàn thuần tịnh.

NYÉ JÉ MENDAL ZANG PO DI PHUL WÉ
JANG CHUP LAM LA BAR CHÉ MI JUNG ZHING
DU SUM DÉ SHEK GONG PA TOK PA DANG
SI PAR MI TRUL ZHI WAR MI NÉ SHING
NAM KHA DANG NYAM PÉ DRO NAM DROL WAR SHOK

Having offered this excellent and pleasing mandala, may I experience no obstacles on the path to awakening! May I realize the enlightened mind of the sugatas of the three times! May I neither stray into samsara nor rest in nirvana's peace! May all beings, limitless as the sky is vast, become liberated!

Khi đã dâng lên mandala tối hảo, diệu lạc này, nguyện con không gặp trở ngại nào trên con đường giác ngộ! Nguyện con thể nhập tâm giác ngộ của chư Thiện Thệ trong tam thế! Nguyện cho con không bị lạc lối trong luân hồi hay an trú niết bàn tịch tĩnh! Nguyện mong tất cả chúng sinh, vô biên như hư không, sẽ được [hoàn toàn] giải thoát!

BLESSING THE VASE WATER | GIA TRÌ TỊNH BÌNH

If there is no vase, you can skip this [section]. If there is a vase, then:
Nếu không có tịnh bình, hành giả có thể bỏ qua [phần] này. Nếu có tịnh bình, thì:

RANG DANG DUN DU ZHUK PA YI
THUK JÉ CHEN PO CHAK DZUP LÉ
YÉ SHÉ DU TSI GYUN BAP PÉ
BUM PA YONG SU GANG WAR GYUR

Streams of primordial wisdom nectar descend from the fingers of myself and the Great Compassionate One in front, filling the vase completely.

Những dòng suối cam lộ trí tuệ nguyên sơ tuôn xuống từ những ngón tay của con và của Đấng Đại Bi ở phía trước, tràn đầy trong tịnh bình.

NAMO RATNA TRAYAYA / NAMA ARYA JNANA SAMGARA VAIROCHANA BHUHA RAJAYA / TATHAGATAYA / ARHATE SAMYAKSAM BUDDHAYA / NAMAH SARVA TATHAGATE BHYAH / ARHATE BHYAH / SAMYAKSAM BUDDHE BHYAH / NAMAH ARYA AVALOKITE SHVARAYA / BODHISATVAYA / MAHA SATVAYA / MAHA KARUNIKAYA / TADYATHA / OM DHARA DHARA / DHIRI DHIRI / DHURU DHURU / ESTI VATTE / CALE CALE / PRACALE PRACALE / KUSUME KUSUMA VARE / ILI MILI CITE JVALA MAPANAYA SVAHA.

Recite the long dharani a hundred and eight times.
Tụng câu trường chú đà-ra-ni 108 lần.

DÉ NÉ DAK KYÉ YÉ SHÉ PA
DUN KYÉ TSO WOR THIM GYUR PÉ
Then I, the deity-wisdom being, dissolve into the main deity in front.
Sau đó, con, Trí tuệ tôn, hòa tan vào Bổn tôn chính ở phía trước.

RANG GI CHI WOR GÉ LONG MA
PAL MO ZHUK NÉ NGO CHEN DZÉ
Above my crown is Gelongma Palmo,
who supplicates the Noble One on my behalf.
Trên đỉnh đầu con là [đức tỳ kheo ni] Gelongma Palmo,
người vì con mà cầu nguyện đến Đấng Tôn quý.

PRAISE TO AVALOKITESHVARA
XƯNG TÁN ĐỨC QUÁN THẾ ÂM

(In the Indian language _ **phiên âm tiếng Ấn Độ**)
GYA GAR KE DU: ARYA AVALOKETE SHVARAYA
BHIKSHU SHRI NATESTOTTRA NAMA.
(In the Tibetan language _ **phiên âm tiếng Tạng**)
BO KE DU: PHAK PA CHEN RÉ ZIK WANG CHUK LA GÉ LONG MA
PAL MO TO PA ZHÉ JA WA.
[In the English language]
Gelongma Palmo's praise to the Noble Lord Avalokiteshvara
[Việt ngữ]
Kệ Xưng tán Đấng Tôn Quý Quán Thế Âm của đức Gelongma Palmo

OM / JIK TEN GON PO LA CHAK TSAL LO
JIK TEN LA MA SI PA SUM GYI TO PA PO
OM, I prostrate to protector of the universe, the guru of the universe, the one praised by [the beings of] the three realms!
OM, con xin lễ lạy đấng Bảo hộ vũ trụ, / vị đạo sư dẫn dắt thế gian, / chúng sinh ba cõi [đồng] xưng tán!

LHA YI TSO WO DU DANG TSANG PÉ TO PA PO
THUP PÉ GYAL CHOK TO PÉ DRUP PAR DZÉ PA PO
The one who is praised by the principal gods, and by Mara and Brahma: I praise you, supreme King of Sages, who accomplishes the wishes of [beings]!
Hỡi bậc được xưng tôn bởi Thiên chủ, Thiên ma, Phạm thiên: / Con xưng tán bậc Đại Thánh giả thành tựu nguyện ước [của chúng sinh]!

JIK TEN SUM GYI GON PO CHOK LA CHAK TSAL LO
DÉ SHEK PAK MÉ KU TÉ KUN ZANG DZIN PA PO
I prostrate to the supreme protector of the three worlds, holder of a noble body [containing the bodies] of infinite ones gone to bliss,
Con kính lễ đấng Thủ hộ tột cao của ba cõi, / trong thân ngài đồng hiện vô lượng thân Như Lai,

DÉ SHEK NANG WA THA YÉ U GYEN JÉ PA PO
CHAK YÉ CHOK JIN YI DAK TRÉ KOM SEL WA PO
whose crown is adorned with the One Gone to Bliss of Infinite Light,
whose right hand in supreme giving dispels the hunger and thirst of the hungry ghosts,
trên vương miện trang nghiêm Phật Vô Lượng Quang, / tay phải kết ấn Thí Nguyện xua tan đói khát nơi ngạ quỷ,

CHAK YON SER GYI PEMÉ NAM PAR GYEN PA PO
DRI ZHIM RAL PÉ TRENG WA MAR SER KHYUK PA PO
whose left hand is perfectly adorned with a golden lotus, [whose hair], flashing like lightning, [is bound up] as a sweet-smelling, reddish-gold garland,
tay trái điểm trang hoàn hảo nhánh sen vàng; / tóc lấp lánh ánh chớp, với trang sức vàng cam, tỏa hương dịu ngọt,

ZHAL RÉ GYÉ PA DA WA TA BUR DZÉ PA PO
CHEN GYI PEMA CHOK TU ZANG ZHING YANG PA PO
whose beautiful face [shines] like a full moon,
whose lotus-like eyes are exquisite and wide,
tôn nhan tươi thắm, sáng rỡ tựa vầng trăng tròn; / đôi mắt liên hoa, thẳm sâu mà rộng mở,

KHA WA DUNG TAR NAM KAR DRI NGÉ DEN PA PO
DRI MÉ O CHAK MU TIK TSOM BU DZIN PA PO
and whose sweet-smelling body is pure white, like a conch shell or snow.
Holding immaculate, glittering pearls,
thân trắng như tuyết, như ốc xà cừ, thoảng diệu hương. / Cầm chuỗi ngọc trai lấp lánh không tì vết,

DZÉ PÉ O ZER KYA RENG MAR PO GYEN PA PO
PEMÉ TSO TAR CHAK NI NGAR WAR JÉ PA PO
you are draped in beautiful light rays like the red of dawn.
You with hands spreading forth like lotuses perfectly arranged in a lake,
phục sức với muôn tia sáng như ánh bình minh./ Tay tỏa rộng tựa hoa sen trong hồ nước,

TON KÉ TRIN GYI DOK DANG DEN ZHING ZHON PA PO
RIN CHEN MANG PO PUNG PA NYI NI GYEN PA PO
are youthful and have the color of autumn clouds.
Your shoulders are adorned by many jewels,
dáng tươi trẻ và mang sắc mây thu. / Trên vai điểm trang nhiều châu bảo,

LO MÉ CHOK TAR CHAK TIL JAM ZHING ZHON PA PO
RI DAK PAK PÉ NU MA YON PA KAP PA PO
and your palms are as soft and youthful as exquisite leaves.
Your left breast is covered by an antelope's skin,
lòng bàn tay mềm mại, thanh thuần như lá nõn. / Che ngực trái bằng tấm da linh dương,

NYEN CHA DU BU GEK CHING GYEN NAM CHANG PA PO
DRI MA MÉ PA PEMÉ CHOK LA NÉ PA PO
and you are beautified with ornaments of earrings, bracelets,
and anklets. You who dwell on a supreme stainless lotus,
ngài trang sức với hoa tai, vòng tay và vòng chân. / Ngự trên một đài sen vô cùng thuần khiết,

TÉ WÉ NGO NI PEMÉ DAP TAR JAM PA PO
SER GYI KA RAK CHOK LA NOR BU TRÉ PA PO
and your belly is as smooth as a lotus petal.
Your sublime golden belt is studded with gems,
thân giữa ngài mềm mại tựa cánh sen. / Dải lưng tuyệt đẹp bằng vàng, điểm vô vàn châu ngọc,

TA ZUR TRI PÉ RÉ ZANG SHAM THAP DZIN PA PO
THUP PÉ KHYEN CHOK TSO CHEN PHA ROL CHIN PA PO
and your lower body is clothed in garments of fine silk. Possessing the
supreme wisdom of the Buddha, gone beyond the great ocean,
thân dưới đắp y bằng tơ lụa trân quý. / Sở hữu tuệ giác tối thượng của Phật, / đã vượt thoát biển lớn [luân hồi],

CHOK NYÉ SO NAM MANG PO NYÉ WAR SAK PA PO
TAK TU DÉ WÉ JUNG NÉ GA NÉ SEL WA PO
you have gathered a multitude of merit and reached the sublime state.
You are the source of eternal delight, the dispeller of aging and disease,
ngài tích tập vô biên công đức và chứng Địa tột cao. / Ngài là suối nguồn pháp hỉ bất tận, / đấng xua tan [ưu khổ] bệnh tật, tuổi già,

SUM THAR DZÉ CHING KHA CHO CHO PA TON PA PO
LU CHEN CHOK TÉ DU PUNG TRUK LÉ GYAL WA PO
and the liberator from the three [lower realms]. Displaying holy deeds, supreme among embodied beings, you are victor in battle against the armies of Mara.
là bậc giải phóng chúng sinh ba cõi thấp. / Là bậc phô diễn những công hạnh thiêng liêng,/ đấng Tối tôn trong tất cả hiện thân, / ngài là bậc toàn thắng trước ma quân tối ám.

SER GYI KANG DUP DRA YI ZHAP YI ONG WA PO
TSANG PÉ NÉ PA ZHI YI WEN PAR DZÉ PA PO
Your feet are beautified with jingling anklets of gold, you seclude [sentient beings into peace] through the four immeasurably pure states,
Chân ngài điểm xuyến vàng ngân lên thánh thót, / ngài dẫn dắt [chúng sinh đến cảnh giới an lạc] / xuyên qua bốn tầng [thiền định] tột cao,

NGANG PÉ DRO DRA LANG CHEN DREK TAR SHEK PA PO
YONG DZOK NYÉ WAR SAK SHING TEN PA NYER PA PO
and you move with the grace of a swan and the dignity of an elephant. Having fully completed the accumulations and looking after the teachings,
ngài bước đi duyên dáng tựa thiên nga / và [dáng vẻ] oai hùng như voi lớn. /Nhờ viên mãn hai tích tập và trì giữ mọi giáo lý,/

O MÉ TSO DANG CHU YI TSO LÉ DROL WA PO
GANG ZHIK TAK TU THO RANG LANG NÉ GU PA YI
you liberate from the ocean of milk and the ocean of water. Whoever, man or woman, will rise at dawn every day
ngài giải phóng chúng sinh khỏi sinh tử lẫn niết bàn. /Bất kỳ ai, dù tín nữ thiện nam, /mỗi sớm mai khởi lên tâm sùng mộ /

CHEN RÉ ZIK KYI WANG PO YI LA SEM JÉ CHING
TO PÉ CHOK DI DAK CHING SAL WAR TO JÉ NA
and direct their mind with respect to Lord Avalokiteshvara and clearly and purely recite this excellent praise,
lòng cung kính hướng đến Đức Quán Thế Âm Tôn quý, /rồi nhất tâm lớn tiếng tụng kệ tán này,/

DÉ NI KYÉ PA AM NI BU MÉ YIN KYANG RUNG
KYÉ WA DI DANG MA ONG KYÉ WA THAM CHÉ DU
all their worldly and transcendent wishes will be fulfilled
mọi mong cầu thế gian hay tâm nguyện vượt thoát đều sẽ được viên mãn/

JIK TEN JIK TEN LÉ DÉ GO PA KUN DRUP GYUR
in this and all their future lives!
trong đời này và trong mọi kiếp vị lai!/

This completes the praise offered by Gelongma Palmo at Likhar Shingphel to the Noble Lord Avalokiteshvara.
Tới đây là kết thúc bài Kệ xưng tán Đấng Tôn quý Quán Thế Âm của đức Gelongma Palmo tại Likhar Shingphel

TEN PA TEN DZIN YUN RING NÉ PA DANG
DAK SOK DRO NAM JANG CHUP SEM JONG SHING
Please grant your blessings that the teachings and the holders of the teachings will remain for a long time and that myself and all sentient beings may train in bodhicitta!
Xin ban gia hộ để giáo lý và chư vị trì giữ các truyền thừa được trụ thế dài lâu, và xin gia hộ để con và chúng sinh được thuần dưỡng bằng bồ đề tâm!

ZHI LHAK ZUNG DREL TING DZIN RAP THOP NÉ
KUN KHYEN SHÉ RAP TOK PAR JIN GYI LOP
Grant your blessings that we may fully attain the union of shamatha and vipashyansa and that we may perfectly realize omniscient wisdom!
Xin ban gia hộ để con đạt được Định - Tuệ hợp nhất bất khả phân và nguyện cho chúng con hoàn toàn chứng ngộ Toàn tri Toàn giác!

TORMA OFFERING

CÚNG DƯỜNG TORMA

OM SVABHAVA SHUDDHAH SARVA DHARMA SVABHAVA SHUDDO HAM / OM AH HUM

KHA DOK DRI RO NU PA NAM
PHUN TSOK DEN PÉ TOR MA DI
This torma, endowed with perfect color, odor, taste, and potency,
Torma hoàn hảo này với màu sắc, trân vị, diệu hương tuyệt hảo, và tràn đầy oai lực,

PHAK PA CHEN RÉ ZIK WANG DANG
GYAL WA SÉ CHÉ NAM LA BUL
I offer to the noble Lord Avalokiteshvara, the buddhas, and the bodhisattvas.
Con xin dâng lên Đức Tôn quý Quán Thế Âm, cùng hết thảy chư Phật và chư Bồ tát.

OM AKARO MUKHAM SARVA DHARMA NAM ADYA NUTPAN NATVATA OM AH HUM PHAT SVAHA

Recite three times. *Đọc ba lần.*

OM LOKISHVARA SAPARIVARA IDAM BALINGTA KHA KHA KHA HI KHA HI

Recite three times. *Đọc ba lần.*

DEDICATION | HỒI HƯỚNG

KYÉ ZHING KYÉ WA DAK NI THAM CHÉ DU
RIK ZANG LO SAL NGA GYAL MÉ PA DANG
In this and all my future lives, may I be born in a good family, and may I be endowed with a clear intellect, free from pride,
Trong đời này và các kiếp vị lai, nguyện con được chào đời trong một gia đình tốt lành, và nguyện con được phú bẩm với sự thông tuệ, thoát khỏi mọi kiêu mạn,

NYING JÉ CHÉ ZHING LA MA LA GU DEN
CHEN RÉ ZIK KYI DAM TSIK LA NÉ SHOK
and may I have great compassion and devotion to the guru.
May my samaya with Chenrezig remain firm!
và nguyện cho con sở hữu tâm bi mẫn lớn lao và lòng sùng mộ vĩ đại với Đạo sư. Nguyện cho mật nguyện của con với đức Quán Thế Âm luôn được trì giữ!

JANG CHUP SEM NI RIN PO CHÉ
MA KYÉ PA NAM KYÉ GYUR CHIK
May bodhicitta, the precious and supreme mind,
arise in whom it has not yet arisen.
Nguyện cho Bồ đề tâm, tâm tối thượng và vô cùng trân quý, sẽ khởi sinh nơi tâm ấy chưa sinh.

KYÉ PA NYAM PA MÉ PA DANG
GONG NÉ GONG DU PHEL WAR SHOK
Where it has arisen, may it not decline,
but ever increase higher and higher.
Nơi tâm ấy đã sinh, nguyện cho tâm ấy không bao giờ thoái chuyển, mà mỗi lúc mỗi tăng trưởng hơn lên.

OFFERING AN ABLUTION
CÚNG DƯỜNG LỄ TỊNH RỬA

Then, imagine that an ablution is performed upon Avalokiteshvara, and recite:
Sau đó, hãy tưởng tượng rằng một lễ tịnh rửa được dâng lên đức Quán Thế Âm và tụng như sau:

DRO WÉ DRON MÉ CHEN RÉ ZIK GON LA
DRI ZHIM DU TSI GYUN GYI TRU SOL WÉ
By offering a bath with scented streams of nectar to the protector Avalokiteshvara, a lamp for wandering beings,
Bằng cách cúng dường lễ tịnh rửa với những suối cam lộ ngát hương lên Đấng Bảo hộ Quán Thế Âm - ngọn đèn soi sáng chúng sinh lang thang,

DRO WÉ DRIP NYI DRI MA RAP SAL NÉ
DRI DRAL KU SUM NYÉ PÉ TA SHI SHOK
may all defilements and the two kinds of obscurations of all beings be completely purified, and may there be the auspiciousness for all beings to achieve the stainless three kayas.
nguyện cho mọi ô trược và hai che chướng của chúng sinh đều được hoàn toàn tịnh hóa, và nguyện cát tường đến với chúng sinh để thành tựu Tam thân vô nhiễm.

CHOM DEN DAK LA GONG SU SOL
DAK CHAK JING GO WANG GYUR PÉ
Exalted Lord, please heed me! I request you to forgive my lack of clarity in meditation, corrupted mantra recitations,
Đấng Pháp Vương [Quán Thế Âm] cao quý, xin đoái tưởng đến con! Con thỉnh xin ngài tha thứ, do bởi công phu thiền quán của con bị mê mờ, hay do tụng trì chân ngôn sai cách,

TING DZIN MI SAL NGAK NYAM DANG
TSANG TRA CHUNG SOK ZO PAR SOL
and impure activities regarding cleanliness, [all of which I have committed] while controlled by lethargy and agitation.
cùng do các hành vi bất tịnh, [hay do bởi mọi điều con phạm phải] khi bị ảnh hưởng của hôn trầm và trạo cử.

OM **PADMA** SATVA SAMAYA/ MANU PALAYA / **PADMA** SATVA TENOPA / TISTHA DRIDHO MEBHAVA / SUTO KYO MEBHAVA/ SUPO KYO MEBHAVA / ANURAKTO MEBHAVA / SARVA SIDDHI MEMPRAYACCHA / SARVA KARMA SUCAME / CITTAM SHRIYAM KURU HUM / HA HA HA HA HO / BHAGAVAN / SARVA TATHAGATA / **PADMA** MAME MUNCA / **PADMA** BHAVA MAHA SAMAYA SATVA AH

And / và: OM MANI PADME HUM

DUN GYI NAM KHAR PHAK PA CHOK
YI GÉ DRUK PA JON GYUR PÉ
CHAK NÉ BAP PÉ DU TSI YI
TRU JÉ DRIP SUM DAK GYUR CHIK

In the space before me is the Exalted Noble One who was born from the six syllables. He bathes me with the nectar that flows from his fingers, which purifies the three obscurations.

Trong không gian trước mặt con là Đấng Tôn Quý sinh khởi từ [Minh chú] Sáu Âm. Từ những ngón tay ngài, cam lộ tuôn tràn tắm gội cho con, làm tịnh hóa ba loại che chướng.

DISSOLUTION AND REEMERGENCE | HÒA TAN VÀ KHỞI HIỆN MỘT LẦN NỮA

LHA YANG CHI WOR THIM PAR GYUR
THUK JÉ CHAK NA PEMA YI
YI KYI PEMA KHA CHÉ NÉ
RI WO TA LAR SHEK NÉ KYANG
TSUR JON TUK JÉ CHEN PO MU
The deity then dissolves into my crown, and the lotus in the Compassionate One's hand opens the lotus of my mind. Although you now depart to Mount Potala, Great Compassionate One, please return so we can meet again!

While reciting thus, think that the deity visualized in front departs.

Sau đó Bổn tôn tan nhập vào đỉnh đầu con và nhờ đóa sen trong tay Đấng Đại Bi mà đóa sen [tuệ giác] trong tâm con được khai mở. Dù giờ đây ngài khởi xuất về Đỉnh Phổ Đà, hỡi Đấng Đại Bi, nguyện ngài trở lại đây để cho con được diện kiến!

Trong khi tụng, hãy nghĩ rằng Bổn tôn đang quán tưởng phía trước khởi hành trở về [trụ xứ của Ngài].

DAK KYÉ ZHAL CHIK CHAK NYI PÉ
THUK JÉ CHEN PO SAL WAR GYUR
Visualizing myself as the deity, I appear as the Great Compassionate One with one face and two arms.

Quán tưởng mình trong thân tướng Bổn tôn, con hóa hiện thành Đấng Đại Bi với một khuôn mặt và hai tay.

DEDICATION
HỒI HƯỚNG

GÉ WA DI YI NYUR DU DAK
CHEN RÉ ZIK WANG DRUP GYUR NÉ
DRO WA CHIK KYANG MA LU PA
DÉ YI SA LA GO PAR SHOK
By this virtue, may I swiftly accomplish Lord Avalokiteshvara, and may I bring all beings, without exception, to that state.
Qua công đức này nguyện con nhanh chóng thành tựu quả vị Quán Thế Âm, nguyện con an lập hết thảy chúng sinh, chẳng sót một ai, đến cùng một quả vị.

[Engaging in this practice] during the month of Saka Dawa (the Cuckoo Month) and the Month of Miracles is excellent, since [virtuous actions] during that time are multiplied by a hundred thousand. During the fasting ritual (Nyingne) and while practicing Nyungne, [this sadhana] should be recited three times a day, but it is sufficient to recite the vow-section once in the morning. Keep the vows from the first day of the lunar month until the fifteenth day, and on the sixteenth day, exclude the vow- section, but recite the rest of the text once again. Reciting the ritual three times a day and reciting the dharani mantra for fifteen days completes the "approach," or the general practice of mantra recitation of the Eleven-Faced One. The benefits of reciting the dharani of the Eleven-Faced One were taught by Avalokiteshvara himself:

[Việc thực hành pháp tu này] trong tháng Saka Dawa (Tháng Chim Cu) và Tháng Thần Biến thì thật tuyệt vời, vì [mọi thiện hạnh] trong thời gian đó được nhân lên một trăm ngàn lần. Trong suốt thời gian hành trì nghi thức cấm thực (nhịn ăn) (Nyingne) và trong khi thực hành Nyungne, nên tụng [nghi quỹ] này ba lần một ngày, nhưng phải bao gồm tụng đọc phần nhận Giới một lần vào mỗi sáng. Hãy giữ Giới từ ngày mùng 1 cho đến ngày 15 âm lịch, và vào ngày 16 thì không cần tụng phần nhận Giới, nhưng phải tụng đọc hết những phần còn lại của nghi quỹ thêm một lần nữa. Tụng theo nghi thức như thế 3 lần một ngày và đọc thần chú tổng trì [đà-ra-ni] trong mười lăm ngày để hoàn tất phần "tiếp cận", hay [còn gọi là] phần Thực hành chung của công phu trì chú của đức Thập Nhất Diện [Thiên Thủ Quán Thế Âm]. Những lợi lạc của việc tụng trì đà-ra-ni Thập Nhất Diện [Thiên Thủ Quán Thế Âm] được dạy bởi chính Đức Quán Thế Âm như sau:

HẠNH NGUYỆN VƯƠNG PHỔ HIỀN

(1) Hết thảy chư Phật / trong ba thời gian
tại các thế giới / khắp cả mười phương
tôi vận dụng đủ / ba nghiệp trong sạch
kính lạy khắp cả / không có thiếu sót.

(2) Năng lực uy thần / của hạnh phổ hiền
làm tôi hiện khắp / trước chư Như lai,
một thân lại hiện / thân như cực vi,
lạy khắp chư Phật / cũng như cực vi.

(3) Trong một cực vi / có chư Phật đà / nhiều bằng cực vi,
và đều ở trong / chúng hội Bồ tát;
cực vi tất cả /pháp giới vô tận / cũng là như vậy,
tâm tôi tin Phật / thật sâu và đầy.

(4) Nên biển âm thanh / tôi vận dụng cả,
xuất ra vô tận / lời chữ nhiệm mầu,
cùng tận thời kỳ / của thì vị lai
tán dương biển cả / công đức của Phật.

5) Tôi đem vòng hoa / tốt đẹp hơn hết,
âm nhạc, hương hoa, / tàn lọng, bảo cái,
những đồ trang hoàng, / hơn hết như vậy,
tôi đem hiến cúng / chư vị Như lai.

(6) Y phục hơn hết, / hương liệu hơn hết,
hương bột, hương đốt, / cùng với đèn đuốc,
tất cả đều như / diệu cao núi lớn,
tôi đem hiến cúng / chư vị Như lai.

(7) Tôi đem cái biết / cao rộng hơn hết
tin tưởng sâu xa / tam thế chư Phật,
vận dụng sức mạnh / hạnh nguyện phổ hiền
mà khắp hiến cúng / chư vị Như lai.

(8) Bao nhiêu nghiệp dữ / xưa kia tôi làm,
đều bởi vô thỉ / những tham sân si,
động thân ngữ ý / mà phát sinh ra,
ngày nay tôi nguyện / sám hối tất cả.

(9) Mười phương hết thảy / các loại chúng sinh,
cùng với các vị / Thanh văn, Duyên giác, / tu học tiếp tục,

tu học hoàn tất, / tất cả Như lai, / cùng với Bồ tát,
công đức có gì / tôi tùy hỷ cả.

(10) Mười phương đâu có / ngọn đèn thế giới
khi mới thành tựu / tuệ giác vô thượng,
tôi xin thỉnh cầu / tất cả các Ngài /
chuyển đẩy bánh xe / diệu pháp vô thượng.

(11) Chư vị Như lai / muốn hiện niết bàn,
thì tôi chí thành / thỉnh cầu các Ngài
sống với đời kiếp / nhiều như cực vi,
để làm lợi lạc / hết thảy chúng sinh.

(12) Lạy Phật, khen Phật, / và hiến cúng Phật,
xin Phật ở đời / và chuyển Pháp luân,
tùy hỷ sám hối / bao thiện căn ấy
tôi đem hồi hướng / lợi ích chúng sinh
có nghĩa hồi hướng / nguyện thành trí Phật.

(13) Nguyện mang cúng phẩm / dâng chư Phật đà
trong thời quá khứ / trong thời hiện tại / ở khắp mười phương
và xin nguyện cho / chư Phật sẽ thành
mau chóng phát tâm / sớm thành chánh quả.

(14) Tất cả thế giới / khắp cả mười phương
rộng lớn trong sạch / nhiệm mầu trang nghiêm,
ở đâu cũng có / đại hội Bồ tát / bao quanh chư Phật,
trong khi chư Phật / cùng ngồi dưới cây / bồ đề đại thọ.

(15) Cầu nguyện chúng sinh / khắp cả mười phương
thoát hết lo sợ / thường hưởng yên vui,
thu hoạch lợi ích / của Pháp sâu xa,
diệt trừ phiền não / không còn thừa sót.

(16) Khi tôi tu tập / vì đại bồ đề /
thì ở loài nào / thọ mạng ra sao
đi qua cảnh chết, / trung hữu, tái sinh
đều nhớ đời trước, / thường được xuất gia.

(17) Noi gót Thế tôn
nghiêm giữ tịnh giới,
không để giới thể / bị dơ bị vỡ
hay bị xuyên thủng / hoặc bị sơ suất.

(18) Tất cả chư thiên / cùng với quỉ thần,
hết thảy nhân loại / và bao loài khác,
bao nhiêu chúng sinh / bao nhiêu tiếng nói,
tôi dùng tiếng ấy / mà thuyết pháp cho.

(19) Siêng tu các pháp / ba la mật đa / cực kỳ trong sáng,
thường xuyên chuyên chú / không để quên mất / tâm đại bồ đề,
diệt trừ dơ bẩn / không cho sót lại,
viên thành tất cả / hạnh nguyện nhiệm mầu.

(20) Đối với mê lầm / cùng với nghiệp dữ, / đối với cảnh ngộ
hiện thân ma vương, / trong cõi đời này / mà được siêu thoát,
tựa như hoa sen / không hề dính nước,
cũng như nhật nguyệt / không vướng không gian.

(21) Tận trừ toàn bộ / nỗi khổ đường dữ,
bình đẳng cho vui / bao loại sinh linh,
trải qua thời kỳ / nhiều như cực vi,
lợi ích mười phương / không có cùng tận.

(22) Tôi hằng tùy thuận / các loại chúng sinh,
cùng tận thời kỳ / của thì vị lai,
thường xuyên tu tập / hạnh nguyện phổ hiền
cực kỳ rộng lớn / viên mãn thành tựu
tuệ giác bồ đề / cực kỳ tối thượng.

(23) Bao nhiêu những người / đồng hành với tôi,
nguyện ở chỗ nào / cũng thường gặp nhau,
thân ngữ và ý / đều như nhau cả,
cùng nhau tu học / hết thảy hạnh nguyện.

(24) Những thiện trí thức / lợi ích cho tôi,
chỉ dẫn cho tôi / hạnh nguyện phổ hiền,
cũng nguyện thường xuyên / được gặp gỡ nhau,
lại nguyện thường xuyên / hoan hỷ cho tôi.

(25) Nguyện thường nhìn thấy / chư vị Như lai,
cùng chư Bồ tát / vây quanh các Ngài,
đối với các Ngài / nguyện hiến cúng lớn,
cùng tận vị lai / không biết chán mệt.

(26) Nguyện được duy trì / pháp mầu của Phật,
làm cho rực rỡ / hạnh nguyện bồ đề,
trong sạch rốt ráo / đường đi Phổ hiền,
cùng tận vị lai / thường xuyên tu tập.

(27) Ở trong tất cả / thế giới ba cõi,
tôi tu phước trí / thường xuyên vô tận,
định tuệ phương tiện / cùng với giải thoát,
được kho công đức / vô tận như vậy.

(28) Mỗi một cực vi / có số thế giới / nhiều bằng cực vi
mỗi một thế giới / có các đức Phật / khó thể nghĩ thấu,
mỗi một đức Phật / đều ở chính giữa / đại hội Bồ tát,
và tôi nhìn thấy / các Ngài thường nói / hạnh nguyện Bồ đề.

(29) Biển cả thế giới / khắp mười phương hướng,
biển cả thì gian / nhiều bằng đầu lông,
biển cả Phật đà, / biển cả quốc độ,
biển cả thời kỳ / mà tôi tu hành.

(30) Chư vị Như lai / lời tiếng trong sáng,
mỗi tiếng đủ hết / biển cả âm thanh,
những lời tiếng ấy / tùy ý chúng sinh,
mỗi tiếng xuất ra / biển cả hùng biện.

(31) Chư vị Như lai / trong ba thì gian, / vận dụng vô tận
biển cả lời tiếng, / thường chuyển pháp luân
lý thú nhiệm mầu, / nhưng trí tuệ lực / sâu xa của tôi
có thể hội nhập / một cách toàn diện.

(32) Tôi thấu hiểu được / toàn thể thời kỳ
của thì vị lai / là một sát na,
tôi cũng thấu hiểu / toàn thể thời kỳ
cả ba thì gian / là một sát na.

(33) Trong một sát na / mà tôi thấy hết
tất cả chư Phật / trong ba thì gian,
tôi thường thấu hiểu / lĩnh vực của Phật
thể chứng các pháp / toàn như ảo thuật,
giải thoát cao sâu, / uy lực hùng mãnh.

(34) Nơi mỗi cực vi / trên đầu sợi lông, / xuất hiện thế giới
quá khứ hiện tại / cùng với vị lai / cực kỳ trang nghiêm.
Thế giới mười phương / nhiều như cực vi / trên đầu sợi lông,
tôi thâm nhập cả / mà làm toàn thể / trang nghiêm trong sạch.

(35) Cùng tận vị lai / có bao Phật đà / thành vô thượng giác
chuyển chánh pháp luân / mở mắt quần sinh
ở trong ba cõi, / việc Phật hoàn tất / thị hiện niết bàn,
tôi đều đi đến / thân gần phụng sự.

(36) Năng lực thần thông / đến mau khắp cả,
năng lực đại thừa / biến thể toàn diện,
năng lực công đức / tu hết trí hạnh,
năng lực đại từ / che hết chúng sinh,

(37) Năng lực thắng phước / trang hoàng khắp nơi,
năng lực thắng trí / không hề vướng mắc,
năng lực uy thần / đủ mọi phương tiện
năng lực bồ đề / qui tụ hết thảy,

(38) Năng lực thiện nghiệp / làm sạch tất cả,
năng lực diệt trừ / tất cả phiền não,
năng lực chiến thắng / tất cả ma quân,
năng lực viên mãn / hạnh nguyện phổ hiền.

(39) Trang hoàng sạch sẽ / biển cả thế giới,
giải thoát hết thảy / biển cả chúng sinh,
khéo léo phân biệt / biển cả các pháp,
nhập vào sâu xa / biển cả trí tuệ,

(40) Làm trong sáng hết / biển cả đại hạnh,
làm đầy đủ cả / biển cả đại nguyện,
thân gần hiến cúng / biển cả Phật đà,
tu không mệt mỏi / biển cả thời kỳ.

(41) Bao nhiêu hạnh nguyện / tuệ giác tối thượng
của chư Như lai / trong ba thì gian, /
tôi tôn thờ cả / và tu đầy đủ:
Vận dụng tất cả / hạnh nguyện phổ hiền
tôi giác ngộ được / vô thượng bồ đề.

(42) Tất cả Như lai / đều có trưởng tử,
cùng một danh hiệu / danh hiệu Phổ hiền ;
nay tôi hồi hướng / bao nhiêu thiện căn,
nguyện bao trí tuệ / đồng đẳng các vị.

(43) Cả thân ngữ ý / thường xuyên trong sáng,
hạnh nguyện, quốc độ, / cũng đều như vậy:
trí tuệ đến thế / nên tên Phổ hiền,
nguyện tôi đồng đẳng / với các vị ấy.

(44) Tôi vì trong sáng / hạnh nguyện phổ hiền,
nên bao hạnh nguyện / của ngài Văn thù,
tôi tu đủ cả / không có thiếu sót,
cùng tận vị lai / không hề mỏi mệt.

(45) Sự tu của tôi / không có hạn lượng,
công đức đạt được / cũng không số lượng;
đứng vững ở trong / vô lượng hạnh nguyện,
tôi thấu triệt hết / bao thần thông lực.

(46) Hư không cho đến / phiền não cùng tận,
đại nguyện của tôi / mới có cùng tận,
nhưng bốn thứ ấy / không có cùng tận,
đại nguyện của tôi / cũng không cùng tận.

(47) Ai đem bảo vật / đầy cả thế giới
khắp mười phương hướng / mà hiến cúng Phật,
lại cho trời người / hạnh phúc tuyệt vời,
và làm như vậy / trải qua thời kỳ
bằng số cực vi / của mọi thế giới.

(48) Và ai đối với / đại nguyện vương này
một lần nghe đến / mà sinh tin tưởng,
với sự khao khát / vô thượng bồ đề,
thì được công đức / quá hơn người trước.

(49) Và rồi xa rời / bạn bè xấu ác,
với lại xa hẳn / các nẻo đường dữ
mau chóng nhìn thấy / đức A di đà,
và đủ hạnh nguyện / phổ hiền tối thượng.

(50) Người ấy khéo được / đời sống đặc thù.
người ấy khéo sinh / ở trong loài người,
người ấy không lâu / sẽ được hoàn thành
hạnh nguyện y như / Phổ hiền đại sĩ.

(51) Nếu mà xưa kia / không có trí tuệ
nên tạo năm tội / địa ngục Vô gián,
nhưng nếu ngày nay / tụng đại nguyện vương
của đức Phổ hiền, / thì một sát na
tiêu diệt tức thì / năm tội như vậy.

(52) Lại còn toàn hảo / dòng họ, thành phần,
sắc tướng, trí tuệ; / quân đội ma vương
và những ngoại đạo / không thể đánh đổ,
kham được ba cõi / cùng nhau hiến cúng.

(53) Và mau đến ngồi / dưới bồ đề thọ,
chiến thắng các đạo / quân đội ma vương,

thành đẳng chánh giác / chuyển diệu pháp luân,
lợi lạc hết thảy / các loại chúng sinh.

(54) Thế nên những ai / đối với hạnh nguyện
của đức Phổ hiền / mà biết tiếp nhận, / ghi nhớ, đọc tụng,
và nói cho người, / thì được kết quả / chỉ Phật mới biết,
quyết định thực hiện / vô thượng bồ đề.

(55) Trí hạnh Văn thù / cực kỳ dũng mãnh,
tuệ hạnh Phổ hiền / cũng là như vậy;
nay tôi hồi hướng / bao nhiêu thiện căn,
để theo các Ngài / thường xuyên tu học.

(56) Các đại nguyện vương / tối thắng như vầy
được sự ca tụng / của chư Như lai,
nay tôi hồi hướng / bao nhiêu thiện căn
để được hạnh nguyện / Phổ hiền tối thượng.

(57) Nguyện tôi trong lúc / sinh mệnh sắp chết,
thì loại được cả / mọi sự trở ngại,
trực tiếp nhìn thấy / đức A di đà,
tức khắc được sinh / thế giới Cực lạc.

(58) Tôi đã sinh ra / thế giới ấy rồi,
trước mắt thành tựu / đại nguyện vương này,
thành tựu đầy đủ / không có thiếu sót,
lợi lạc tất cả / thế giới chúng sinh.

(59) Bồ tát hải hội / của đức Di đà / ai cũng trong sạch,
còn tôi lúc ấy / hóa sinh ở trong / hoa sen tối thắng,
đích thân nhìn thấy / đức A di đà, / và Ngài đối diện
thọ ký cho tôi / thành tựu tuệ giác / vô thượng bồ đề.

(60) Nhờ ơn của Ngài / thọ ký cho rồi,
tôi liền biến thể / vô số thân hình,
với trí tuệ lực / cực kỳ rộng lớn,
tôi làm lợi lạc / tất cả chúng sinh.

(61) Người nào trì tụng / hạnh nguyện phổ hiền,
mà tôi nói về / chút ít thiện căn,
là một sát na / họ đủ tất cả
đại thanh tịnh nguyện / tác thành chúng sinh.

(62) Hạnh nguyện phổ hiền / tối thượng của tôi,
vô biên thắng phước / tôi hồi hướng cả,

nguyện bao chúng sinh / đang còn chìm đắm,
mau chóng được sinh / thế giới Cực lạc
của đức Thế tôn / A di đà Phật.

(63) Hạnh nguyện vương này / tối cao mầu nhiệm
phổ độ chúng sinh / trôi lạc luân hồi.
Nguyện vào năng lực / tu hạnh phổ hiền
mà cõi ác đạo / không còn một ai.

[Kết thúc *Phổ Hiền Hạnh Nguyện Vương*]

Ghi Chú bản dịch tiếng Việt

Dựa theo bản dịch trong Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Hạnh Nguyện Phổ Hiền, HT Thích Trí Quang dịch từ bản Hoa văn. So lại, hai Tạng/Anh và Việt ý nghĩa khá sát, chỉ khác ở

- *thứ tự các câu kệ từ 46 đến 60 câu (câu 46-60 trong bản tiếng Anh là câu 52-60 và 46-51 trong bản tiếng Việt);*
- *câu kệ 13 nói về Tam Thế Phật, tiếng Việt chia thành hai câu kệ, bản tiếng Anh chỉ có một, ý nghĩa không hoàn toàn giống nhau;*
- *câu kệ 16 và 17, bản tiếng Anh chia thành hai, tiếng Việt chỉ có một;*
- *câu 63 không có trong bản tiếng Việt.*

Hồng Như xếp lại thứ tự và chia câu theo bản tiếng Tạng/Anh, dịch câu kệ 13 và 63. Tháng 07/2005. Thêm vào đầu đề mỗi đoạn theo luận giải của Jang Lung Pandita

Các Lời Nguyện Trường Thọ

Đức Đạt Lai Lạt Ma Đời Thứ 14, Tenzin Gyatso

GANG RI RA WÉ KOR WÉ ZHING KHAM SU /
PHEN DANG DÉ WA MA LÜ JUNG WÉ NÉ /
CHEN RÉ ZIK WANG TEN DZIN GYAM TSO YI /
ZHAP PÉ SI THÉ BAR DU TEN GYUR CHIK

Nơi cõi miền bao bọc bởi núi cao tuyết phủ,
Ngài là suối nguồn của mọi phúc lợi và hỷ lạc,
Tenzin Gyatso – Đức Pháp vương Quán Thế Âm,
Nguyện cầu ngài mãi mãi kiên trì cho đến khi luân hồi tuyệt dứt!

Đức Drikung Kyabgön Chetsang Rinpoche

KÖN CHOK SUM DÜ SHAKYA SENG-GÉ YI /
TEN PA DZIN CHING PEL WÉ DAK NYI CHÉ /
KÜN ZANG CHÖ PÉ DRO DREN TRIN LÉ CHOK /
LHÜN DRUP JÉ TSÜN LA MÉ ZHAP TEN SÖL

Hiện thân của Tam Bảo,
Người trì giữ và làm thăng hoa giáo lý của Sư Tử Hống Thích Ca,
Với các công hạnh tuyệt hảo dẫn dắt toàn bộ chúng sinh,
Nguyện cầu đấng Tôn Sư tức thời viên thành mọi công hạnh, thọ muôn ngàn đại kiếp!

Đức Drikung Kyabgön Chungtsang Rinpoche

KÖN CHOK SUM GYI DAK NYI DRI GUNG PÉ /
TEN PA DZIN LA DA DRAL THUK KYÉ THÜ /
DAM PÉ CHÖ KYI ZHI SIL NANG WA YI /
KYÉ GÜ UK JIN CHOK GI ZHAP TEN SÖL

Người trì giữ giáo lý của Đức Drikungpa – đại Pháp vương của Tam Bảo,
Với lòng đại bi thuần tịnh, với ánh sáng và sự an bình của Giáo Pháp Nhiệm Mầu,
Ngài cứu hộ, làm vơi đi [nỗi khổ] của chúng sinh,
Nguyện cầu ngài thọ muôn ngàn đại kiếp!

Tôn Sư Garchen Rinpoche

PHAK PÉ YÜL NA ARYA DÉ WA ZHÉ /
DO KHAM CHOK SU GAR GYI RIK SU TRÜL /
JIK TEN GÖN PÖ THUK SÉ CHÖ DING PA /
PAL DEN GAR CHEN KU TSÉ KAL GYAR TEN

Người nổi danh nơi Đất Thánh là Thánh Thiên,
Hóa thân thành Gar Chödingpa thuộc Bộ Tộc Gar miền Đông Tây Tạng,
Đệ tử tâm truyền của Đức Jigten Gönpo,
Nguyện cầu Đức Garchen quang vinh luôn kiên trụ qua muôn ngàn đại kiếp!

Nguyện Trường Thọ Dành Cho Đại Sư Garchen Rinpoche do Đức Đạt Lai Lạt Ma Trước Tác

MA DRI DRO WÉ TSA LAK SHAKYÉ TOK / PEN DRUP CHU DÜN TI LO NA RO ZHAP / MAR MI DAK SUM JIK TEN SUM GÖN SOK / GYÜ PA RIM JÖN NAM KYI GÉ LEK TSÖL

Vương miện của dòng tộc Thích Ca [Đức Thích Ca Mâu Ni],
Người bạn từ hòa [của tất cả] dù xa lạ,
Mười bảy chư Đại Học Giả; chư Tổ Sư: Tilopa, Naropa,
Marpa, Milarepa, Gampopa, Jigten Sumgon,
Và chư vị kế thừa của tông môn:
Xin hãy ban cho chúng con phúc lành và cát tường.

GANG GI TSEN NYEN YI LA TEN PÉ MÖ / DÜ MIN NGA PÉ LAM NÉ DRANG DZÉ DÉ / TAK TEN MIN GYUR TSÉ YI CHOK JIN PÉ / CHOM DEN Ö TSEN GÖN PÖ GÉ LEK TSÖL

Đấng Bảo Hộ siêu việt Vô Lượng Thọ,
Đấng ban tặng cuộc sống tối thượng, trường cửu, vững bền và bất biến,
Đấng cứu độ [chúng con] thoát khỏi cái chết phi thời,
Nhờ chỉ nghe danh hiệu Ngài hay nhớ nghĩ đến Ngài.
Xin hãy ban cho chúng con phúc lành và cát tường.

NAM DAK TRIM KYI LAP PÉ DÜL WAR CHÖ / THUK KYÉ ZANG PO DÜL JÉ PAL DU SHAR / DZIN MÉ CHAK CHEN NYUK MÉ RANG NGO KYONG / NGÉ DÖN TEN PÉ NYI MÉ ZHAP TEN SHOK

[Ngài] sống đời khổ hạnh, tinh tấn rèn luyện tam học thù thắng [giới định tuệ],
Với lòng đại bi tỏa rạng như vầng hào quang đối với chúng hữu tình có thể điều phục được,
Và chưa bao giờ lìa xa, an trú vô chấp trong trạng thái bản nhiên của Đại Thủ Ấn,
Nguyện cầu Ngài, Ngedön Tenpé Nyima, vầng dương của Giáo Pháp, được khang ninh thọ trường.

Thể theo lời thỉnh cầu của nhiều cộng đồng khác nhau tại vùng Nangchen thuộc miền Bắc xứ Kham, nhất là các tín đồ của dòng Drikung Kagyu và các cộng đồng phụ cận, Tu sĩ dẫn giải Phật Pháp Tenzin Gyatso-Đạt Lai Lạt Ma trước tác những lời nguyện cầu trường thọ này đến Ngài Garchen Rinpoche đời thứ 8, Könchog Ngedön Tenpé Nyima, vào ngày thứ 6 của tháng thứ 9 năm Hỏa Thân trong chu kỳ Thập nhị Hoa giáp (60 năm) thứ 17 của Tạng Lịch, tức ngày mùng 5 tháng 11 năm 2016.

Bản dịch Tạng-Anh của Ina Dhargy, hiệu đính bởi Kay Candler, hoàn tất vào tháng 12, 2016. Bản dịch Anh-Việt của Könchog Ösal Drölma, hiệu đính bởi Könchok Lhündrup Yingchuk, hoàn tất vào tháng 2, 2019.

SHÉ JA KÜN ZIK KÜN KHYEN CHÖ KYI JÉ /
TEM DREL NÉ LA WANG THOP DRI GUNG PA /
RIN CHEN PAL GYI TEN PA SI THÉ BAR /
SHÉ DRUP THÖ SAM GOM PÉ DZIN GYUR CHIK

Nguyện cho Giáo Pháp của Đức Drikungpa Ratnaśhrī –
Bậc Thầy của Duyên Sinh,
Đấng Pháp vương Toàn Tri, Toàn Giác –
Sẽ luôn tăng trưởng qua công phu học hỏi, hành trì, lắng nghe, quán chiếu và thiền định!

Kính Lễ Quán Thế Âm

CHAK TONG KHOR LO GYUR WÉ GYAL PO TONG /
CHEN TONG KAL PA ZANG PÖ SANG GYÉ TONG /
NAM KHA TA BU KHYAP PÉ TSÉ WA CHEN /
SEM PA CHEN RÉ ZIK LA SÖL WA DEP

Ngàn tay của ngài là ngàn vị Chuyển Luân Thánh Vương.
Ngàn mắt của ngài là ngàn đấng Như Lai trong hiền kiếp này.
Tình yêu thương của ngài vô tận vô biên như hư không,
Con xin khẩn nguyện Đại Bồ Tát Quán Thế Âm.

OṂ MAṆI PADME HŪṂ HRĪḤ

GE WA DI YI NYUR DU DAK /
CHEN RÉ ZIK WANG DRUP GYUR NÉ /
DRO WA CHIK KYANG MA LÜ PA /
DÉ YI SA LA GÖ PAR SHOK

Nương vào thiện đức này,
Nguyện con tức thời thành tựu Pháp vương Quán Thế Âm,
Và nguyện con đưa dẫn tất cả chúng sinh không sót một ai
Đến được cảnh giới ấy.

Lời Nguyện Bồ Đề Tâm

JANG CHUP SEM CHOK RIN PO CHÉ /
MA KYÉ PA NAM KYÉ GYUR CHIK /
KYÉ PA NYAM PA MÉ PAR YANG /
GONG NÉ GONG DU PEL WAR SHOK

Bồ Đề Tâm Vương, tâm tối thượng, tâm vô cùng trân quý,
Nơi tâm ấy chưa sinh, xin cho tâm ấy nảy sinh,
Nơi tâm ấy đã sinh, xin cho tâm ấy đừng bao giờ thoái chuyển,
Mà vĩnh viễn mỗi ngày mỗi vươn lên, vươn lên cao hơn.

The Great Compassionate One is the principal yidam deity of Gar Monastery. The land of the center in Arizona - the main seat outside of Tibet - is filled with rocks that have the shape of eyes - a symbol of wisdom. Only those who are endowed with faith and devotion usually find these rocks, and they are a sign that this place truly is a holy site of Chenrezig.

Đấng Đại Bi là vị Bổn tôn Hộ Phật chính yếu của Tu viện Gar. Tại vùng đất của trung tâm pháp ở Arizona - trụ xứ chính [của Garchen Rinpoche] bên ngoài Tây Tạng - chứa đầy những viên đá có hình dạng của con mắt - một biểu tượng của trí tuệ. Chỉ những ai được phú cho tín tâm và lòng sùng mộ mới thường gặp những viên đá này, và chúng là một dấu hiệu cho thấy nơi này thực sự là một linh địa của Đức Quán Thế Âm.